

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 183 /2020/DS-PT

Ngày 23 - 6 - 2020

V/v tranh chấp “Bồi thường thiệt hại về
danh dự, uy tín, nhân phẩm và tổn thất
tinh thần bị xâm phạm”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Việt Trung.

Bà Nguyễn Thị Diệp Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà Phan Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 220/2020/TLPT-DS ngày 30/3/2020 về việc tranh chấp: “Bồi thường thiệt hại về danh dự, uy tín, nhân phẩm và tổn thất tinh thần bị xâm phạm”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 396/2019/DS-ST ngày 08/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 239/2020/QĐ-PT ngày 12/5/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1948 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Bình L, xã Thanh B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N: Ông Đặng Văn H, sinh năm 1967 (có mặt) (là đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 14/8/2019)

Địa chỉ: ấp Bình L, xã Thanh B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Bình L, xã Thanh B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Người kháng cáo: Ông Đặng Văn H – đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo bản án sơ thẩm, ông Đặng Văn H – đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Khoảng 09 giờ ngày 27/02/2018 ông H có thuê bà N làm cỏ bờ rào thì bà Nguyễn Thị Đ đã dùng lời lẽ thô tục xúc phạm bà N.

Khoảng 07 giờ ngày 08/3/2018 bà N đang quét trước sân nhà thì bà Đ tiếp tục dùng những lời lẽ thô tục xúc phạm bà N.

Khoảng 16 giờ ngày 27/3/2018 bà N đang cắt thanh long cho ông H thì bà Đ tiếp tục dùng những lời lẽ thô tục xúc phạm bà N.

Bà N đã khiếu nại đến chính quyền địa phương và ngày 12/6/2018 tại buổi hòa giải thì bà Đ lại tiếp tục dùng những lời lẽ thô tục xúc phạm bà N và có hành hung bà N.

Ngày 17/01/2019 Công an xã đã chuyển hồ sơ cho Ủy ban nhân dân xã giải quyết thì bà Đ lại dùng những lời lẽ thô tục xúc phạm bà N.

Bà Nguyễn Thị N yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ bồi thường danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm và tổn thất tinh thần là 60.800.000 đồng và công khai xin lỗi trên Đài phát thanh huyện G, tại nơi cư trú, cụ thể như sau:

- Bồi thường danh dự, nhân phẩm, uy tín và tổn thất tinh thần: 50.000.000 đồng (tương ứng 30 tháng lương).

- Bồi thường ngày công lao động do bà N phải đi khởi kiện là 10.800.000 đồng (300.000 đồng/ngày x 36 ngày = 10.800.000 đồng).

* Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày:

Năm 2018 bà Nguyễn Thị N vào phần đất của bà Đ để chặt cỏ do bà Đ trồng nên hai bên có lời qua tiếng lại. Bà Đ không có xúc phạm bà N nên không chấp nhận yêu cầu bồi thường của bà N.

* Bản án dân sự sơ thẩm số 396/2019/DS-ST ngày 08/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang, đã áp dụng vào Điều 592, 688 Bộ luật Dân sự; Điều 92, 147, 220, 227, 228, 235 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật Thi hành án dân sự.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn lại số tiền tạm ứng án phí mà bà N đã nộp 600.000 đồng theo biên lai thu số 0002895 ngày 14/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của đương sự.

* Ngày 10/11/2019, ông Đặng Văn H – đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N có đơn kháng cáo yêu cầu xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án về cho Tòa án nhân dân huyện G giải quyết lại.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đặng Văn H – đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ bồi thường danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm và tổn thất tinh thần là 60.800.000 đồng và công khai xin lỗi trên Đài phát thanh huyện G.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu:

+ Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Bà N cho rằng bà Đ dùng những lời lẽ thô tục xúc phạm danh dự nhân phẩm của bà N nhưng không có cung cấp chứng cứ chứng minh và trong biên bản làm việc tại Công an xã Thanh B cũng không có thể hiện bà Đ có hành vi xúc phạm danh dự nhân phẩm của bà N. Bà N yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần cho bà nhưng bà N không có chứng cứ gì chứng minh.

Đối với yêu cầu bồi thường ngày công lao động do bà N phải đi khởi kiện là 36 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng, thành tiền là 10.800.000 đồng, nhận thấy đây là trách nhiệm của đương sự khi Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, các đương sự phải có trách nhiệm tuân thủ những quy định của pháp luật dân sự. Do đó, yêu cầu này của bà N là không có cơ sở.

Về phần kháng cáo của ông Đặng Văn H – đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N, ông H không cung cấp được chứng cứ gì khác, nên yêu cầu kháng cáo của ông H là không có căn cứ để chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Đặng Văn H – đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và áp dụng pháp luật trong việc giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật dân sự và tố tụng dân sự trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, áp dụng Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bà Nguyễn Thị Đ vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét xử vắng mặt bà Đ.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị N và ông Đặng Văn H – đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị N, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào lời trình bày của bà Nguyễn Thị N, khoảng 09 giờ, ngày 27/02/2018, ông H có thuê bà N làm cỏ bờ rào thì bà Nguyễn Thị Đ đã dùng lời lẽ thô tục xúc phạm bà N; Khoảng 07 giờ, ngày 08/3/2018, bà N đang quét trước sân nhà thì bà Đ tiếp tục dùng những lời lẽ thô tục xúc phạm bà N; Khoảng 16 giờ, ngày 27/3/2018, bà N đang cắt thanh long cho ông H thì bà Đ tiếp tục dùng những lời lẽ thô tục xúc phạm bà N; Bà N đã khiếu nại đến chính quyền địa phương và ngày 12/6/2018, tại buổi hòa giải thì bà Đ lại tiếp tục dùng những lời lẽ thô tục xúc phạm bà N và có hành vi hành hung bà N; Ngày 17/01/2019, Công an xã đã chuyển hồ sơ cho Ủy ban nhân dân xã giải quyết thì bà Đ lại dùng những lời lẽ thô tục xúc phạm bà N; do đó bà N yêu cầu bà Đ phải bồi thường danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm và tổn thất tinh thần là 60.800.000 đồng và công khai xin lỗi trên Đài phát thanh huyện G. Phía bị đơn không đồng ý theo yêu cầu trên của nguyên đơn.

[4] Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập được cho thấy: Vào ngày 27/02/2018 – ngày 08/3/2018 thì lúc xảy ra sự việc chỉ có bà N và bà Đ, không có người chứng kiến, bà Đ cũng không thừa nhận có xúc phạm bà N mà chỉ lời qua tiếng lại.

Ngày 27/3/2018, bà N cho rằng đang cắt thanh long cho ông H thì bà Đ tiếp tục dùng những lời lẽ thô tục xúc phạm bà N nhưng không có căn cứ chứng minh.

Ngày 12/06/2018, tại trụ sở Công an xã, bà N cho rằng bà Đ có những lời lẽ xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà nhưng trong biên bản làm việc tại Công an xã Thanh B không có thể hiện nội dung này.

Ngày 17/01/2019, bà N cho rằng khi Công an xã Thanh B đã chuyển hồ sơ cho Ủy ban nhân dân xã giải quyết thì bà Đ lại dùng những lời lẽ thô tục xúc phạm bà N nhưng biên bản không thể hiện nội dung này.

Tại Tòa án cấp phúc thẩm, ông Đặng Văn H - đại diện theo ủy quyền của bà N cung cấp nhân chứng là những người làm công cho ông H gồm Lê Thị Tú Q, Nguyễn Huy H, Lê Minh C có nghe bà Đ chửi bà N vào các ngày 08/3/2018 và ngày 27/3/2018. Tuy nhiên những nhân chứng này đều là người thường xuyên ông H thuê xịt thuốc, làm cỏ cho vườn của ông H nên những chứng cứ này không khách quan.

Vì thế, xét thấy yêu cầu của bà N về việc bà Đ có nghĩa vụ bồi thường danh dự, nhân phẩm, uy tín và tổn thất tinh thần bị xâm phạm và phải công khai xin lỗi là không có cơ sở, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của ông H.

Về việc ông H cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm tố tụng không thu thập chứng cứ theo yêu cầu của ông; Hội đồng xét xử nhận thấy: Tòa án nhân dân huyện G có Quyết định số 301/QĐ-CCCTLCC ngày 16/9/2019. Sau đó, Công an xã Thanh B, huyện G và Công an huyện G đã cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án. Theo Báo cáo ngày 12/4/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G có nhận xét: “sự việc xảy ra chỉ có hai bên, không có người chứng kiến,

riêng sự việc ngày 12/6/2018 ông Đặng Văn H tố cáo vợ chồng ông H1, bà Đ có hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm đến ông thì biên bản làm việc tại Công an xã Thanh B ngày 12/6/2018 không thể hiện nội dung trên”. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã thực hiện việc thu thập tài liệu chứng cứ nhưng không có chứng cứ chứng minh bà Đ đã xúc phạm bà N.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị N không được chấp nhận nên bà N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên theo quy định của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà N được miễn toàn bộ án phí phúc thẩm.

[7] Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 592, 688 Bộ luật Dân sự; Điều 92, 147, 220, 227, 228, 235 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật Thi hành án dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị N do ông Đặng Văn H là người đại diện theo ủy quyền.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 396/2019/DS-ST ngày 08/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N.

2. Về án phí:

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn lại số tiền tạm ứng án phí mà bà N đã nộp 600.000 đồng theo biên lai thu số 0002895 ngày 14/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
 - TAND huyện G;
 - THADS huyện G;
 - Đăng công thông tin điện tử;
 - Các đương sự;
 - Lưu: VT, hồ sơ vụ án.
- DSPT-2020-H

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phong